

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31/07/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Vinh
2. Ông Chu Quốc Đạt.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Quý Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 31/07/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 148/2024/TLST-HNGĐ ngày 14/05/2024 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/07/2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Mai, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số nhà 10 HDB, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Từ Mạnh Hiệp, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 50 đường Hồ Cát, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện cùng những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đặng Thị Mai trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 01/04/2016, chị Mai kết hôn với anh Từ Mạnh Hiệp tại UBND thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do phía anh Hiệp chơi bời không chịu tu chí làm ăn, chị Mai đã khuyên bảo anh Hiệp nhiều lần nhưng anh Hiệp không thay đổi. Năm 2019, chị Mai và con trai là cháu Từ Đức Anh đã chuyển ra ngoài sinh sống, giữa chị Mai và anh Hiệp sống ly thân từ đó đến nay.

Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục, mục đích cuộc sống hôn nhân gia đình không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn anh Hiệp.

Về con chung: Chị Mai và anh Hiệp có với nhau 01 người con chung là cháu Từ Đức Anh, sinh ngày 10/07/2016. Hiện cháu Anh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị Mai. Nay tòa án giải quyết ly hôn, chị Mai đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Anh cho chị Mai là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Ngoài ra, chị Mai cũng cho biết, hiện nay chị đang làm kinh doanh tự do, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng, thời gian làm việc do chị chủ động, do đó chị Mai hoàn toàn có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu Từ Đức Anh.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đặng Thị Mai có đơn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên và xin xét xử vắng mặt.

** Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo bị đơn anh Từ Mạnh Hiệp trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Đặng Thị Mai từ năm 2016 tại UBND thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đôi khi có phát sinh một vài mâu thuẫn nhỏ, hai anh chị đều tự giải quyết được. Tuy nhiên đến năm 2024, anh Hiệp và chị Mai thường xuyên phát sinh mâu thuẫn với mức độ trầm trọng hơn trước. Nguyên nhân mâu thuẫn từ việc hai bên không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống lẫn quan điểm làm ăn, phát triển kinh tế gia đình. Nay chị Mai làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh Hiệp và chị Mai có với nhau 01 người con chung là cháu Từ Đức Anh, sinh ngày 10/07/2016. Nay tòa án giải quyết cho ly hôn, do anh Hiệp đang đi chấp hành án tại trại giam nên anh Hiệp đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Mai là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Hiệp không đề nghị tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Từ Mạnh Hiệp không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Từ Mạnh Hiệp có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, tại phiên tòa chị Đặng Thị Mai và anh Từ Mạnh Hiệp đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đặng Thị Mai ly hôn anh Từ Mạnh Hiệp.

- *Về con chung*: Giao chị Đặng Thị Mai trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Từ Đức Anh, sinh ngày 10/07/2016. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Từ Mạnh Hiệp được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết về tiền án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Mai cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Mai và bị đơn là anh Hiệp đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 238 của BLTTDS, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Mai và anh Từ Mạnh Hiệp có đăng ký kết hôn vào ngày 01/04/2016 tại UBND thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Mai, anh Hiệp là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Lời khai của chị Mai phù hợp với lời khai của anh Hiệp, đều xác định vợ chồng chị Mai, anh Hiệp thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Mai và anh Hiệp bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau.

Nay chị Mai xin ly hôn, anh Hiệp đồng ý ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai đối với anh Hiệp.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Mai, anh Hiệp có 01 con chung là cháu Từ Đức Anh, sinh ngày 10/07/2016. Hiện cháu Anh phát triển bình thường và đang ở cùng chị

Mai. Ly hôn, chị Mai đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Anh cho chị Mai là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh Hiệp đồng ý để cho chị Mai là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh. HĐXX thấy rằng: Chị Mai hiện có công việc, có thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng, thời gian làm việc có thể tự chủ động nên cũng có điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh Hiệp tự nguyện để cho chị Mai trực tiếp nuôi dưỡng cháu nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Mai, anh Hiệp về việc giao cháu Anh cho chị Mai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai, anh Hiệp không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Hiệp có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Hiệp thực hiện quyền này.

Chị Mai, anh Hiệp có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Mai, anh Hiệp không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Mai phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Mai được ly hôn anh Từ Mạnh Hiệp.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị Mai trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Từ Đức Anh, sinh ngày 10/07/2016. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Hiệp có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Hiệp thực hiện quyền này.

Chị Mai, anh Hiệp có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Mai, anh Hiệp không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Đặng Thị Mai phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Mai đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007564 ngày 14/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Mai đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND thị trấn Vôi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương